

THÔNG BÁO

Nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp II năm 2015

Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp II năm 2015. Thí sinh dự thi 2 môn theo các nội dung sau:

I. MÔN TIẾNG ANH.

1. Dạng thức đề thi:

The test will consist of three sections:

SECTION I: Structure and Written Expressions

SECTION II: Reading Comprehension

SECTION III: Writing

SECTION I: Structure and Written Expressions (40 pts.)

This section includes 40 questions of two types:

Part 1: Structure: **Questions: 1-15 (15 questions- 1 pt. for each correct answer)**. These are 15 incomplete sentences, and you will choose one of the four given words or phrases that best completes the sentence.

“Where’s Carol?” “She _____ to church with her parents.”

- A. has been
- B. is gone
- C. has gone
- D. is going

Part 2: Written Expression: **Questions: 16-40 (25 questions – 1 pt. for each correct answer)**. Each sentence has four underlined words or phrases. You will identify the incorrect word or phrase.

If study extensively, vocabulary can be learned in a relatively short period of time.

A

B

C

D

SECTION II: Reading Comprehension (30 pts.)

This section includes 2 parts.

Part 1: **Questions: 41-50** This part includes 2 reading passages designed to test your ability to understand, interpret, and analyze reading passages on a variety of topics.

There are **10 questions (2 pts. for each correct answer)**. You are to choose the one best answer from the four given ones.

Part 2: This part is a cloze test. There will be a short passage with 10 words removed, and you will choose the 10 most suitable words from a given list of 15

words to fill in the cloze text. **Questions: 51-60 (1 pt. for each correct answer).**

SECTION III: Writing (30 pts.)

This section includes two parts: Guided sentence building and sentence transformation.

Part 1: Questions: 61-70

This part contains 10 guided sentences from which you will produce 10 complete sentences (**2 pts. for each correct sentence**).

Part 2: Questions: 71-80

You are to transform 10 given sentences to the new forms but their meaning doesn't change (**1 pts. for each correct sentence**).

2. Nội dung ôn tập:

Section I. It is strongly recommended that you revise the following grammar problems:

- Count and non-count nouns
- Determiners (much, many, a large number of...)
- Articles (a/an the)
- Verb tenses (present simple, past simple, present continuous, past continuous, present perfect, past perfect, future simple ...)
- Subject-verb agreement (anybody, somebody, something, everything, everyone, none, either...or, neither, government, police, minority, majority, a number of, a number of...)
- Verb patterns
- Embedded questions (e.g., *We do not know where the meeting will take place.*)
- Affirmative agreement (so/too)
- Negative agreement (either, neither)
- Some, any
- Prepositions
- Modal auxiliaries (will, can, may, shall, must, would, could, might, should...)
- Conditional sentences (real and unreal conditions)
- Adjectives and adverbs
- Comparisons
- *Enough* with adjectives, adverbs, and nouns
- *Because/because of, although, even though, though/despite, in spite of,*
- *So that*
- *So...that, such...that*
- Passive voice, active voice
- Relative clauses
- Redundancy

Section II: You should be trained in different reading skills and strategies:

- Answer main idea questions correctly
- Recognize the organization of the ideas

- Answer stated detail questions correctly
- Find unstated details
- Find pronoun referents
- Answer implied detail questions correctly
- Use context to determine meaning of words

Section III:

Part 1:

You should be trained in writing variety of sentences, from simple to compound and complex sentences

Part 2: The focus should be on the followings:

- So/such ... that ...
- Too + adjectives/adverbs
- Passive voice, active voice
- Although, even though, though/despite, in spite of
- Relative clauses
- Comparisons
- Conditionals (first and second)

Adjectives, Adverbs

II. MÔN CHUYÊN NGÀNH.

Chuyên ngành Tổ chức quản lý dược

(Dành cho thí sinh dự thi vào chuyên ngành Tổ chức quản lý dược)

1. Quản trị

1.1. Kỹ năng của các cấp quản trị và vận dụng vào vị trí của Trưởng khoa dược BV, Giám đốc Doanh nghiệp dược, Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm dược, Trưởng phòng nghiệp vụ dược...

1.2. Các chức năng quản trị: Hoạch định, Tổ chức, Lãnh đạo và Kiểm tra

2. Hệ thống pháp luật và quy chế

2.1. Phân tích các quan điểm của Đảng và Nhà nước về ngành y tế.

2.2. Chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

2.3. Các quy định quản lý dược liên quan đến các lĩnh vực: hành nghề dược tư nhân, công tác dược trong bệnh viện, sản xuất - lưu thông phân phối thuốc, tồn trữ - bảo quản.

2.4. Phân tích các bất cập gặp phải trong thực tiễn liên quan đến các quy định quản lý dược.

Chuyên ngành Dược lý và dược lâm sàng.

(Dành cho thí sinh dự thi vào chuyên ngành Dược lý và dược lâm sàng)

1. Các thông số Dược động học:

1.1. Sinh khả dụng tuyệt đối: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa lâm sàng.

1.2. Sinh khả dụng tương đối: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa lâm sàng.

1.3. Hiệu chỉnh liều khi suy giảm chức năng thận: nguyên tắc, các bước tiến hành

1.4. Thời gian bán thải: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa của trị số $t_{1/2}$

2. Tương tác thuốc

- 2.1. Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn hấp thu.
- 2.2. Tương tác thuốc -thuốc ở giai đoạn phân bố.
- 2.3. Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn chuyển hóa.
- 2.4. Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn thải trừ.
- 2.5. Ảnh hưởng của thức ăn đến hấp thu thuốc dùng đồng thời qua đường tiêu hóa.
- 2.6. Các yếu tố quyết định thời gian uống thuốc hợp lý.

3. Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả

- 3.1. Đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của chỉ số xét nghiệm creatinin huyết thanh.
- 3.2. Đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của chỉ số xét nghiệm ASAT và ALAT.

4. Phản ứng có hại của thuốc

- 4.1. Định nghĩa và phân loại phản ứng có hại của thuốc
- 4.2. Các yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR và các biện pháp nhằm hạn chế ADR

5. Các nguyên tắc sử dụng kháng sinh:

- 5.1. Phân tích nguyên tắc "Chỉ sử dụng kháng sinh khi có nhiễm khuẩn".
- 5.2. Phân tích nguyên tắc "Lựa chọn kháng sinh phù hợp với vi khuẩn gây bệnh".

6. Các nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau

- 6.1. Các biện pháp nhằm hạn chế tác dụng phụ gây loét dạ dày tá tràng khi sử dụng các thuốc chống viêm không steroid (NSAID).
- 6.2. Thuốc giảm đau trung ương (các opioid): các biện pháp nhằm hạn chế tác dụng phụ trên đường tiêu hóa khi sử dụng các thuốc giảm đau trung ương

7. Các nguyên tắc sử dụng Glucocorticoid (GC):

- 7.1. Hiện tượng ức chế trục dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận (trục HPA) và các biện pháp khắc phục tác dụng không mong muốn này khi sử dụng GC.
- 7.2. Khả năng gây xốp xương và các biện pháp khắc phục tác dụng không mong muốn này khi sử dụng GC.

Nơi nhận:

- Website
- Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, SDH.

